

Số: **21** /2020/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **27** tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014 và ngày 13 tháng 6 năm 2019.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;

Căn cứ Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 04/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Căn cứ Quyết định số 1706/2001/QĐ-BVHTTDL ngày 24 tháng 7 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 46/TTr-SVHTT ngày 30 tháng 7 năm 2020, Công văn số 1687/SVHTT-QLDSVH ngày 18/8/2020; Báo cáo thẩm định số 96/BC-STP ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 9 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*u*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ VH, TT & DL;
- Cục Di sản VH-Bộ VH, TT & DL;
- Cục KTVB QPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế-Bộ VH, TT & DL;
- TT TU, TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- CT, các PCT UBND TP;
- VP TU, Ban Tuyên giáo TP;
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Đài PT&TH HP, Báo Hải Phòng;
- Công TTĐT TP, Công báo TP;
- Các Phòng chuyên viên;
- Các Chuyên viên UBND TP;
- Lưu: VT. /*u*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Khắc Nam

QUY CHẾ

**Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa
và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21 /2020/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã được cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng và công trình, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên thuộc Danh mục kiểm kê di tích đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt (sau đây gọi là di tích).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã); tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) và các di tích nêu tại Điều 1 Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các sở, các ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong lĩnh vực quản lý theo ngành, lĩnh vực và theo địa bàn.

Chương II

BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Điều 4. Kiểm kê di tích

1. Di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố được kiểm kê, lập hồ sơ theo quy định pháp luật về di sản văn hóa; được bảo vệ về đất

đai, mặt bằng và không gian theo quy định của Luật Đất đai và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện kiểm kê di tích trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Danh mục kiểm kê di tích. Định kỳ 05 (năm) năm thực hiện khảo sát và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn thành phố.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm kê khai bổ sung các công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên trên địa bàn chưa có trong Danh mục kiểm kê di tích, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện lập danh sách, gửi Sở Văn hóa và Thể thao để kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt.

Điều 5. Xếp hạng di tích, tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích

1. Xếp hạng di tích.

Việc xếp hạng di tích thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (sau đây gọi là Nghị định số 98/2010/NĐ-CP) và Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh (sau đây gọi là Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL) và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quy trình xếp hạng di tích.

a) Xếp hạng di tích cấp thành phố.

- Bước 1. Tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc được cấp có thẩm quyền giao quản lý di tích có đơn đề nghị xếp hạng di tích gửi Sở Văn hóa và Thể thao (theo mẫu số 1 tại Thông 09/2011/TT-BVHTTDL). Đơn đề nghị có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện về địa điểm di tích, tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc được cấp có thẩm quyền giao quản lý di tích.

- Bước 2. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các cấp chính quyền địa phương liên quan tổ chức khảo sát tại di tích để có đánh giá bước đầu về giá trị của di tích. Sau khảo sát, nếu di tích đảm bảo tiêu chí xếp hạng theo quy định thì Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với địa phương lập hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích.

- Bước 3. Lập hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích: Tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý di tích và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao cung cấp các tư liệu, tài liệu liên quan phục vụ lập hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích.

- Bước 4. Hợp xét duyệt hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích: Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì phối hợp với các cấp, các ngành, địa phương liên quan xét duyệt hồ sơ khoa học xếp hạng di tích.

- Bước 5. Quyết định xếp hạng di tích: Sở Văn hóa và Thể thao hoàn thiện hồ sơ khoa học xếp hạng di tích trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định. Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ hồ sơ để ban hành Quyết định xếp hạng di tích.

b) Xếp hạng di tích cấp quốc gia và cấp quốc gia đặc biệt.

- Các bước 1, 2 tương tự như đối với xếp hạng di tích cấp thành phố.

- Bước 3. Trên cơ sở chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các cấp, ngành, địa phương liên quan tổ chức khảo sát tại di tích để có đánh giá bước đầu về giá trị của di tích. Sau khảo sát, nếu di tích đảm bảo tiêu chí xếp hạng di tích quốc gia hoặc di tích quốc gia đặc biệt, Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với địa phương (Ủy ban nhân dân cấp huyện) lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích.

- Bước 4. Sau khi hoàn thiện hồ sơ, Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét xếp hạng di tích quốc gia; xem xét, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xem xét xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

3. Tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích.

a) Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức hoặc ủy quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức hoặc giao Ủy ban nhân dân cấp xã đón Bằng xếp hạng di tích cấp quốc gia, di tích cấp thành phố trên địa bàn quận, huyện có di tích được xếp hạng.

b) Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu việc tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt (trường hợp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức); hướng dẫn chương trình đón Bằng xếp hạng di tích do Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức.

Điều 6. Quản lý khu vực bảo vệ di tích và không gian di tích

1. Di tích thuộc Danh mục kiểm kê đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt phải được Ủy ban nhân dân cấp xã xác định về quản lý hiện vật, đất đai, diện tích mặt bằng, công trình và không gian.

2. Di tích đã được cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng phải thực hiện cấm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích, cụ thể:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm công khai khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích và tổ chức lập hồ sơ cấm mốc giới và triển khai cấm mốc giới trên thực địa theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP.

b) Hình thức, quy cách cột mốc phải thực hiện bằng chất liệu bền vững, đảm bảo dễ nhận diện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện giao thông qua lại; không làm ảnh hưởng xấu đến cảnh quan môi trường di tích; không ảnh hưởng đến các yếu tố gốc cấu thành di tích.

c) Hồ sơ cấm mốc giới được quản lý, lưu giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL và các quy định pháp luật liên quan.

3. Ngay sau khi di tích được xếp hạng, tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý di tích chịu trách nhiệm xây dựng nội quy, giới thiệu tóm tắt nội dung và giá trị di tích.

Điều 7. Quản lý di vật, cổ vật, hiện vật thuộc di tích

1. Định kỳ hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các đơn vị quản lý di tích tại cơ sở, kiểm kê các di vật, cổ vật, hiện vật thuộc di tích đã được xếp hạng và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Sở Văn hóa và Thể thao trước ngày 15 tháng 12 để thống nhất theo dõi trên toàn địa bàn thành phố.

2. Tổ chức, cá nhân không tự ý di dời, tu bổ, làm thay đổi màu sắc, kiểu dáng di vật, cổ vật, hiện vật là yếu tố gốc cấu thành di tích hoặc tiếp nhận, đưa thêm hiện vật vào di tích và khuôn viên di tích khi chưa được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về văn hóa.

Điều 8. Quản lý hoạt động phát huy giá trị di tích

1. Lễ hội tổ chức tại di tích phải thực hiện quy định tại Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. Việc tổ chức các hoạt động của lễ hội phù hợp với thuần phong mỹ tục và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi có di tích.

2. Hoạt động tại di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Hoạt động dịch vụ tại di tích bố trí ở khu vực bảo vệ 2 của di tích, đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng tới yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan môi trường của di tích, an ninh và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với di tích. Hoạt động dịch vụ tại di tích phải được cấp có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh những mặt hàng phù hợp.

4. Tập thể, cá nhân, cơ quan có trách nhiệm bảo vệ di tích, di vật, cổ vật, hiện vật tại di tích; đồng thời phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm về bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, hiện vật; giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường di tích xanh - sạch - đẹp; đảm bảo an ninh trật tự; thực hiện nếp sống văn minh tại di tích; dâng lễ, đặt tiền lễ, tiền giọt dầu, thắp hương, hóa sớ, bỏ rác thải đúng quy định.

5. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp đối với các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích; nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa.

6. Hành vi vi phạm quy định về bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa xử phạt theo quy định tại Điều 23, Điều 24, Điều 25 Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.

Điều 9. Quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích

1. Nguồn thu của di tích gồm.

a) Phí tham quan di tích (theo quy định).

b) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

c) Nguồn xã hội hóa: Là nguồn tài trợ, đóng góp, công đức của tổ chức, cá nhân bằng tiền, hiện vật, ngày công.

2. Quản lý, sử dụng.

a) Nguồn thu từ phí tham quan di tích được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

b) Nguồn xã hội hóa được tiếp nhận, quản lý, sử dụng theo nguyên tắc công khai, minh bạch, chi đúng mục đích, đúng quy định, phục vụ các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích, chịu sự giám sát, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền theo phân công quản lý.

c) Các khoản thu hợp pháp khác từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích được sử dụng theo quy định.

Chương III

LẬP QUY HOẠCH, DỰ ÁN, BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI, TU SỬA CẤP THIẾT DI TÍCH

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; điều chỉnh quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi tắt là quy hoạch tu bổ di tích); điều chỉnh quy hoạch di tích thực hiện theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là Nghị định số 166/2018/NĐ-CP).

2. Đối với nhiệm vụ lập quy hoạch tu bổ di tích đã giao cho các ngành, địa phương trước thời điểm Quy chế này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo nhiệm vụ đã được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

3. Tổ chức lập quy hoạch tu bổ di tích phải có Giấy chứng nhận hành nghề lập quy hoạch tu bổ di tích theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là Nghị định số 61/2016/NĐ-CP); khoản 3 Điều 2 Nghị định 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là Nghị định 142/2018/NĐ-CP)

Điều 11. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, hồ sơ tu sửa cấp thiết (sau đây gọi là hồ sơ tu bổ di tích)

1. Việc lập hồ sơ tu bổ di tích: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP; Thông tư 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi là Thông tư 15/2019/TT-BVHTTDL).

2. Tổ chức lập hồ sơ tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Nghị định số 61/2016/NĐ-CP.

3. Lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân về hồ sơ tu bổ di tích.

a) Tổ chức quản lý di tích chịu trách nhiệm lấy ý kiến Nhân dân về hồ sơ tu bổ di tích di tích sau khi lập phương án tu bổ di tích và trước khi lấy ý kiến trước khi đề nghị cơ quan có thẩm quyền về văn hóa thẩm định.

b) Việc lấy ý kiến được thực hiện như sau:

- Công khai phương án tu bổ di tích bằng panô, hình ảnh tại di tích hoặc tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích trong thời gian 10 (mười) ngày. Ý kiến đóng góp được ghi chép gửi về chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện tổ chức hội nghị xin ý kiến. Hội nghị gồm đại diện lãnh đạo cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đại diện các đoàn thể cấp xã nơi có di tích, Hội Người cao tuổi, Ban Quản lý di tích, người trông coi di tích, người hiểu biết về di tích và được lập thành biên bản. Chủ đầu tư có trách nhiệm nghiên cứu ý kiến đóng góp, hoàn thiện hồ sơ trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định.

4. Cơ quan thẩm định, phê duyệt hồ sơ tu bổ di tích.

a) Cơ quan thẩm định và tham gia ý kiến.

Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với di tích cấp thành phố; tham gia ý kiến đối với hồ sơ tu sửa cấp thiết di tích đã được Ủy ban nhân dân thành phố có quyết định đưa vào Danh mục kiểm kê, di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

b) Cơ quan phê duyệt.

- Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt dự án tu bổ di tích; báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích đối với di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia theo đề nghị của chủ đầu tư sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt đối với dự án tu bổ di tích; báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích đối với di tích xếp hạng cấp thành phố theo đề nghị của chủ đầu tư sau khi có ý kiến thẩm định, ý kiến tham gia của Sở Văn hóa và Thể thao.

- Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt hồ sơ tu sửa cấp thiết đối với di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Văn hóa và Thể thao.

- Việc thẩm định, phê duyệt hồ sơ tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích thực hiện theo quy định tại Điều 19, Điều 20 Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL.

c) Thành phần hồ sơ.

- Thành phần hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP và Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL.

- Đối với công trình sử dụng nguồn kinh phí xã hội hóa, trong hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt phải có văn bản cam kết của chủ đầu tư về việc huy động đảm bảo nguồn kinh phí xã hội hóa để thực hiện đảm bảo tiến độ.

5. Công bố công khai hồ sơ tu bổ di tích đã được phê duyệt.

a) Ngay sau khi hồ sơ tu bổ di tích được phê duyệt, chủ đầu tư tổ chức công bố công khai hồ sơ tu bổ di tích tại di tích hoặc trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích trong thời gian 15 (mười lăm) ngày làm việc.

b) Việc công bố được thực hiện như sau.

- Trưng bày bản vẽ hiện trạng, phương án tu bổ di tích, các thông tin về tên gọi của chủ đầu tư, cấp trên của chủ đầu tư, đơn vị thi công, đơn vị tư vấn giám sát, thời gian thực hiện.

- Tuyên truyền trên phương tiện thông tin của Ủy ban nhân dân cấp xã về giá trị và nội dung chính của quyết định phê duyệt hồ sơ tu bổ di tích.

6. Việc sử dụng nguồn kinh phí ngân sách, các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích, hoặc kinh phí xã hội hóa trong việc lập, thẩm định, thi công hồ sơ tu bổ di tích phải đảm bảo các quy định của pháp luật về tài chính.

7. Việc điều chỉnh hồ sơ tu bổ di tích được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định 166/2018/NĐ-CP; điều chỉnh, bổ sung hồ sơ tu bổ di tích được thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL.

Điều 12. Chuẩn bị và thực hiện thi công tu bổ di tích

1. Tổ chức thi công tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP.

2. Tổ chức tư vấn giám sát thi công tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 61/2012/NĐ-CP, khoản 6 Điều 2 Nghị định 142/2018/NĐ-CP.

3. Việc chuẩn bị và thực hiện thi công tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL.

4. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa và Thể thao trước khi tiến hành hạ giải di tích.

Điều 13. Nghiệm thu, bàn giao dự án tu bổ di tích

1. Chủ đầu tư thực hiện nghiệm thu, nhận bàn giao công trình từ đơn vị thi công theo quy định của pháp luật, có sự tham gia của đại diện Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích, chủ đầu tư, đơn vị thi công, Ban quản lý di tích, người trực tiếp trông coi di tích.

2. Sau khi hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng, trong thời gian 60 ngày, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi 01 (một) bộ hồ sơ hoàn công tới Sở Văn hóa và Thể thao để lưu hồ sơ.

Chương IV

QUẢN LÝ VÀ PHÂN CÔNG QUẢN LÝ DI TÍCH

Điều 14. Cơ quan quản lý di tích

1. Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc quản lý nhà nước đối với toàn bộ di tích trên địa bàn thuộc thẩm quyền.

2. Sở Văn hóa và Thể thao chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn thành phố.

3. Giao nhiệm vụ quản lý di tích.

a) Đối với di tích cấp quốc gia đặc biệt: Việc giao đơn vị, địa phương quản lý do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định, trong thành phần tham gia quản lý phải bố trí nhân sự có trình độ chuyên môn về di tích.

b) Đối với di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia đã được Ủy ban nhân dân thành phố giao cho địa phương hoặc đơn vị trực tiếp quản lý trước thời điểm Quy chế này có hiệu lực thì giữ nguyên, trường hợp có lý do đặc biệt thì Ủy ban nhân dân thành phố sẽ xem xét quyết định.

4. Phân cấp quản lý nhà nước về di tích.

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc quản lý nhà nước về di tích trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn và nhiệm vụ được phân công.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý di tích trên địa bàn, bảo đảm phù hợp với điều kiện, khả năng cụ thể của mỗi địa phương và thẩm quyền, trách nhiệm của cấp xã theo quy định pháp luật.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn quận, huyện.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc quản lý di tích theo thẩm quyền và theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 15. Phân công quản lý di tích

1. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc thành lập Ban Quản lý di tích đối với di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn thành phố.

2. Đối với di tích được cấp có thẩm quyền giao ngành, đơn vị sử dụng là nơi làm việc thì ngành, đơn vị quyết định thành lập Tổ quản lý hoặc bộ phận chịu trách nhiệm quản lý di tích.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Ban Quản lý di tích đối với di tích xếp hạng cấp quốc gia.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Ban Quản lý di tích cấp thành phố và các di tích đã được Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đưa vào Danh mục kiểm kê di tích.

Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Sở Văn hóa và Thể thao.

a) Là cơ quan đầu mối, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo công tác quản lý di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Trình Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo quyết định, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án về di tích sau khi được phê duyệt theo thẩm quyền.

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá các di tích trên toàn thành phố; giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về di tích; khen thưởng và xử lý vi phạm về di tích thuộc thẩm quyền.

đ) Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, xây dựng hồ sơ di tích. Tổ chức quản lý, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích được phân công quản lý.

e) Thực hiện các nhiệm vụ về việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích, hồ sơ tu bổ di tích; tu bổ cấp thiết di tích theo quy định tại Điều 11 thuộc Quy chế này.

f) Là chủ đầu tư đối với nhiệm vụ sửa chữa cấp thiết di tích được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công trợ kinh phí tu sửa.

g) Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức và đội ngũ cán bộ chuyên trách quản lý di tích ở địa phương; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

h) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện: Tổ chức đón Bằng xếp hạng; tham gia ý kiến nội quy, nội dung bảng giới thiệu giá trị di tích; chuyên môn nghiệp vụ đối với các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

i) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Ủy ban nhân dân thành phố giao.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

a) Tổ chức quản lý nhà nước đối với di tích thuộc Danh mục kiểm kê trên địa bàn theo phân công quản lý, đảm bảo quy định của Luật Di sản văn hóa, các quy định pháp luật hiện hành.

b) Phối hợp các cơ quan chức năng chỉ đạo, thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trong phạm vi quản lý theo thẩm quyền.

c) Bố trí kinh phí đối ứng cùng ngân sách trung ương, ngân sách thành phố, kinh phí từ các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích, nguồn xã hội hóa để thực hiện việc bảo quản, tu bổ, tôn tạo, phục hồi.

d) Thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền.

- Ban hành quyết định, kế hoạch, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện, chủ trương xã hội hóa các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý.

- Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, đề án, dự án đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ bảo vệ di tích đối với Ủy ban nhân dân cấp xã và những người trực tiếp trông coi di tích trên địa bàn; hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị các di tích; ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại di tích; tổ chức cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích sau khi được xếp hạng.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về di sản; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân về lĩnh vực di tích theo quy định pháp luật; khen thưởng và xử lý vi phạm về di tích theo thẩm quyền.

đ) Bố trí nhân sự bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý di tích trên địa bàn theo phân công.

- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình quản lý di tích quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và của Sở Văn hóa và Thể thao; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý di tích trên địa bàn gửi Sở Văn hóa và Thể thao trước ngày 15/11 hàng năm.

- Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác về quản lý di tích theo quy định.

e) Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định tại Thông tư Liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

f) Chỉ đạo các phòng chức năng của Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ đầu tư trong việc lập, thẩm định, thi công dự án tu bổ di tích; giám sát theo chuyên ngành quản lý đối với các dự án tu bổ di tích; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

g) Căn cứ điều kiện, khả năng cụ thể của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể phân công Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý từng lĩnh vực và nội dung công việc quản lý di tích trên địa bàn, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Khi phân công Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm nêu rõ nhiệm vụ cụ thể và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các nhiệm vụ được phân công, lấy ý kiến thỏa thuận của Sở Văn hóa và Thể thao trước khi quyết định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã.

a) Tổ chức quản lý, giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Tiếp nhận khai báo về di tích, đề xuất việc đưa vào Danh mục kiểm kê di tích, xác nhận Đơn đề nghị xếp hạng di tích của cá nhân, tổ chức hợp pháp thuộc địa phương.

c) Tiếp nhận và giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến di tích theo thẩm quyền; ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện khi phát hiện di tích xuống cấp hoặc bị xâm hại.

d) Tuyên truyền nâng cao ý thức của Nhân dân địa phương trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

d) Phối hợp các cấp trong công tác quản lý bảo vệ di tích và thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan tới di tích.

4. Ban Quản lý di tích cấp xã.

a) Ban Quản lý di tích cấp xã bao gồm các thành phần kiêm nhiệm, do Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích là Trưởng ban; thành viên gồm: Công chức văn hóa, đại diện các đoàn thể của xã, trụ trì, thủ từ hoặc cá nhân là chủ sở hữu di tích, người am hiểu về di tích. Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng di tích, có thể bổ trí thêm các thành phần phù hợp để thực hiện nhiệm vụ.

b) Ban Quản lý di tích cấp xã có trách nhiệm.

Quy định các biện pháp bảo vệ di tích để thực hiện nhiệm vụ hàng năm, hàng quý, hàng tháng phù hợp với nội dung phân công của cấp huyện:

- Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị vật thể và phi vật thể của di tích; kiểm tra và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp về hiện trạng di tích.

- Chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng ngừa, ngăn chặn và kịp thời các hành vi vi phạm đến di tích, di vật, cổ vật thuộc di tích, các nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn của di tích, di vật cổ vật thuộc di tích và cảnh quan môi trường của di tích.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp khi để xảy ra những vi phạm pháp luật tại di tích.

- Tổ chức quản lý nguồn thu hợp pháp tại di tích (bằng tiền và hiện vật) theo quy định và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể: Hướng dẫn khách tham quan, khách đi lễ thực hiện nếp sống văn minh nơi thờ tự, nội quy của di tích; thu gom tiền đặt lễ trên các ban thờ; bài trí, sắp đặt gọn gàng, ngăn nắp hiện vật, tài sản, đồ dùng; đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực di tích; thực hiện bảo vệ tài sản, hiện vật, phòng chống cháy nổ và các hoạt động liên quan đến di tích; triển khai các phương án phòng chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy, trộm cắp... nhằm đảm bảo an toàn di tích, di vật, cổ vật, hiện vật.

- Đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập các Tiểu ban quản lý di tích trực tiếp trông coi từng di tích hoặc cụm di tích trên địa bàn; thực hiện các quyền hạn nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật liên quan đến di tích.

- Tổ chức các hoạt động dịch vụ phù hợp sau khi có ý kiến chấp thuận của cấp quản lý trực tiếp; trường hợp di tích có nguồn thu (vườn, cây, ao, thu hoa lợi, thu qua đặt hòm công đức...) thì phải quy định quyền lợi và nghĩa vụ cụ thể của trụ trì, thủ từ, người trực tiếp trông coi.

- Báo cáo, quyết toán hàng năm nguồn tài chính để bảo vệ và phát huy giá trị di tích từ nguồn thu phí tham quan, các nguồn thu hợp pháp, nguồn xã hội hóa bên cạnh nguồn ngân sách nhà nước đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định trước ngày 30/12 hàng năm.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Nguồn lực cho hoạt động để bảo vệ và phát huy giá trị di tích

1. Nguồn tài chính để bảo vệ và phát huy giá trị di tích gồm.
 - a) Nguồn ngân sách nhà nước.
 - b) Nguồn thu phí tham quan (nếu có) và các nguồn thu hợp pháp.
 - c) Nguồn xã hội hóa (do cá nhân đóng góp, tài trợ, công đức bằng tiền và hiện vật).
2. Nguồn xã hội hóa do cơ quan trực tiếp quản lý di tích (đối với di tích có bộ máy độc lập, có con dấu, tài khoản riêng), Ban Quản lý di tích cấp xã (đối với di tích không có bộ máy độc lập) tổ chức quản lý theo quy định, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, sử dụng cho các hoạt động quản lý, bảo quản, tu bổ tôn tạo, tu sửa cấp thiết di tích, bảo vệ, tuyên truyền, phát huy giá trị di tích.
3. Người trực tiếp trông coi di tích được hỗ trợ kinh phí hàng tháng từ nguồn thu công đức và nguồn thu qua các hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích. Trường hợp di tích không có nguồn thu này hoặc nguồn thu không đảm bảo, Ủy ban nhân dân cấp được phân công quản lý có trách nhiệm cân đối mức hỗ trợ kinh phí phù hợp từ nguồn ngân sách được giao sau khi xin ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp.
4. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích.
5. Nguồn tài chính dành cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích phải được sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.
 - a) Phổ biến Quy chế này; định kỳ 03 (ba) năm sơ kết, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện.

b) Phân công cụ thể trách nhiệm tổ chức thực hiện cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm các nội dung tại Quy chế này; xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích được giao quản lý.

2. Các cơ quan, đơn vị tham gia quản lý di tích có trách nhiệm kiện toàn bộ máy, bố trí nhân sự, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện chế độ báo cáo, thông tin thường xuyên, kịp thời với cơ quan quản lý nhà nước cấp trên; chủ động phối hợp các Sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an thành phố và các Sở, ngành chức năng liên quan trên địa bàn thành phố: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành của nhà nước và của thành phố có liên quan.

Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có nội dung quy định khác quy định tại Quy chế này, thì thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Khắc Nam